

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: DƯƠNG MINH QUANG
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
Số 923/1 đường Lê Văn Lương, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 923/1 đường Lê Văn Lương, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại nhà riêng: (028) 37815053; Điện thoại di động: 0906959890;
E-mail: duongminhquang@hcmussh.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 11/2007 đến 12/2007: Trợ giảng, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 1/2008 đến hiện nay: Giảng viên, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 6/2018 đến năm 9/2018: Trưởng Bộ môn Quản lý giáo dục, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 9/2018 hiện nay: Phó Trưởng khoa, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: : Phó Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ Môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: số 10-12 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 3829 3828

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2007, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS tháng 6 năm 2011, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Chính sách và Hành chính giáo dục

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quốc lập Chi Nan, Đài Loan

- Được cấp bằng TS tháng 6 năm 2014, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Chính sách và Hành chính giáo dục

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quốc lập Chi Nan, Đài Loan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các vấn đề liên quan đến năng lực của sinh viên và giảng viên đại học; chính sách giáo dục cho giảng viên, giảng viên; hội nhập quốc tế trong giáo dục; giáo dục quốc tế và giáo dục so sánh; Hành vi tổ chức trong giáo dục.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo KH, trong đó 26 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

- Minh-Quang Duong, Ching-Ling Wu & Mai-Khanh Hoang. (2019). Student inequalities in Vietnamese higher education? Exploring how gender, socioeconomic status, and university experiences influence leadership efficacy. *Innovations in Education and Teaching International*, 56(1), 110-120 (thuộc SSCI; IF = 1.106 năm 2017)
- Minh-Quang Duong & Minh-Tram Le. (2018). The impacts of university activities and teaching methods on leadership capacity of Vietnamese junior university students: A case study. *Rangsit Journal of Educational Studies*, 5(1), 23-36
- Dương Minh Quang. (2018). Áp dụng mô hình năng lực CPIE trong đào tạo cử nhân chuyên ngành quản lý giáo dục. Trong *Đổi mới văn bản và toàn diện hoạt động đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng* (tr.77-82). Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng (chỉ số ISBN: 978-604-84-3502-8)
- Dương Minh Quang (chủ biên), Nguyễn Thị Hào & Nguyễn Hồng Phan. (2018). Hiệu quả giảng dạy của giảng viên: Lý luận và thực tiễn. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (chỉ số ISBN: 978-604-73-5683-6)
- Dương Minh Quang. (2014). Sự hài lòng trong công việc giữa các giảng viên đại học ở Việt Nam. Trong *Giáo dục và phát triển* (tr. 298-309). Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (chỉ số ISBN: 978-604-73-2946-5)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đoạt giải nhất cấp trường năm 2009;
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc có công bố khoa học công nghệ năm học 2013-2014;

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh về Công bố khoa học xuất sắc năm học 2016-2017;
- Cán bộ trẻ tiêu biểu trường ĐH KHXH&NV năm 2015;
- Cán bộ trẻ tiêu biểu điển hình cấp trường ĐH KHXH&NV năm 2017;
- Cán bộ trẻ tiêu biểu xuất sắc ĐH Quốc gia HCM năm 2017;
- Giảng viên Giỏi cấp trường ĐH KHXH&NV năm 2015, 2016, 2017, 2018;
- Lao động tiên tiến trường ĐH KHXH&NV năm 2015, 2016, 2017, 2018;
- Chiến sĩ thi đua cấp Trường ĐH KHXH&NV năm học 2014-2015;
- Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cấp Trường NH 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định nội quy của ngành giáo dục, của đơn vị;
- gương mẫu và tấm gương điển hình trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả;
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn khóa luận, luận văn, luận án cho các chương trình đào tạo đại học và sau đại học;
- Thường xuyên tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và luôn có bài báo khoa học hằng năm cũng như hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học;
- Tham gia giảng dạy tốt các khóa học ngắn hạn, phản biện cho các bài báo khoa học;
- Có đạo đức tốt, thân ái, nhiệt tình tham gia giúp đỡ đồng nghiệp và sinh viên khi có nhu cầu;
- Thân thiện, gần gũi và vui vẻ, luôn được đồng nghiệp, bạn bè và sinh viên tôn trọng, quý mến;
- Luôn tham gia, thực hiện và đáp ứng các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp;
- Sẵn sàng hợp tác với đồng nghiệp trong các công việc được phân công;
- Luôn thực hiện tốt quy tắc ứng xử của một giảng viên trong môi trường đại học;
- Có tinh thần trách nhiệm tự giác cao trong từng nhiệm vụ được giao;
- Luôn có kế hoạch cụ thể, rõ ràng trong mọi công việc;
- Luôn hoàn thành các công việc theo đúng kế hoạch đặt ra;
- Luôn lấy kết quả và hiệu quả công việc làm kim chỉ nam trong công việc;
- Thực hiện và hoàn thành tốt các yêu cầu của cán bộ viên chức;

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 11 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014							1,515
2	2014-2015			3		159	42	1,701
3	2015-2016			1	1	272.5	46	1,218.5
3 năm học cuối								
4	2016-2017			2	1	374	136	925
5	2017-2018		1	3		368.9	250	1,533.9
6	2018-2019	1		3		349.4	239	1,248.4

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Đài Loan năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hưởng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thu Yên		X	X		2016-2018	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2019
2	Lê Minh Trâm		X	X		2016-2018	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2019
3	Hà Thị Phương Thảo		X	X		2015-2018	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2018
4	Phạm Hoàng Đức Linh		X	X		2014-2017	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2017
5	Đào Hoàng Mai		X	X		2014-2016	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2017
6	Nguyễn Thị Lê Na		X	X		2014-2016	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi bảo vệ học vị TS						
1	Innovative Management in Information and Production	Tham khảo	Springer, 2014	Nhiều tác giả	Phần biên soạn của TS. Dương Minh Quang từ trang 73-82	
II. Sau khi bảo vệ học vị TS						
1	Đổi mới căn bản và toàn diện hoạt động đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng	Tham khảo	Đà Nẵng, 2018	Nhiều tác giả	Phần biên soạn của TS. Dương Minh Quang từ trang 77-82	
2	Hiệu quả giảng dạy của giảng viên: Lý luận và thực tiễn	Tham khảo	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018	03	Chủ biên	
3	Giáo dục và phát triển	Chuyên khảo	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2014	Nhiều tác giả	Phần biên soạn của TS. Dương Minh Quang từ trang 284-309	

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 0

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đề tài	Chủ nhiệm	T2016-03/Cấp trường	2016-2017	22/5/2017
2	TS. Dương Minh Quang sử dụng bài báo khoa học sau để thay thế cho 1 đề tài NCKH cấp Trường:				

Minh-Quang Duong & Minh-Tram Le. (2018). The impacts of university activities and teaching methods on leadership capacity of Vietnamese junior university students: A case study. <i>Rangsit Journal of Educational Studies</i> , 5(1), 23-36

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
I. Trước khi bảo vệ học vị TS								
1	A comparison of factors influencing the job satisfaction among academic members of the University of Technology and the University of Science in Vietnam.	01		EDUCARE: International Journal for Educational Studies		6(2)	169-178	2014
2	Analytical evaluation of background and organizational environment characteristics of faculty job satisfaction in Vietnam	01		Asian Journal of Research in Social Sciences and Humanities		3(12)	263-273.	2013
3	A comparison of job satisfaction level between male and female faculty at the Vietnam National University of Ho Chi Minh City.	02		Asian Journal of Humanities and Social Sciences,		1(3)	10-19	2013

4	The effects of demographic and institutional characteristics on job satisfaction of university faculty in Vietnam.	01		International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development	0.497	4(2)	78-92	2013
5	Internationalization of the curriculum in Vietnamese higher education: evidence from Vietnam National University of Hanoi	01		Journal of Education and Sociology		4(2)	132-136	2013
6	The relationship between university learning experiences and students' problem-solving efficacy in the University of Social Sciences and Humanities of Ho Chi Minh City	02		Asian Journal of Education and e-Learning		1(4)	172-177	2013
7	Job satisfaction among academic members of higher education in Vietnam.	01		International Journal of Academic Research		5(5)	346-350	2013
8	The effects of academic learning on problem-solving efficacy of vietnamese university students: a case study of Vietnam National University - Ho Chi Minh City	01		EDUCARE: International Journal for Educational Studies		5(2)	161-172	2013
9	Analytical evaluation of college learning experiences on students' problem-solving efficacy among technical and scientific areas	01		International Journal of Evaluation and Research in Education		1(2)	67-72	2012

10	A comparison of the effects of curriculum learning experiences on problem-solving efficacy between the University of Science and the University of Social Sciences and Humanities Students.	01		SOSIOHUM ANIKA: (Journal of Social Sciences and Humanities Education)		5(2)	175-184	2012	
II. Sau khi bảo vệ học vị TS									
1	A comparison of the effects of work environment on faculty job satisfaction at private and public universities in Vietnam	02		Journal of Comparative Education				Accepted, 2019	
2	University staff's work motivation: Do personal factors make a difference?	02		International Journal of East Asian Studies		23(1)		Accepted, 2019	
3	Student inequalities in Vietnamese higher education? Exploring how gender, socioeconomic status, and university experiences influence leadership efficacy	03		Innovations in Education and Teaching International		ISI (IF = 1.106)	56(1)	110-120	2019
4	The impacts of university activities and teaching methods on leadership capacity of Vietnamese junior university students: A case study	02		Rangsit Journal of Educational Studies		5(1)	23-36	2018 (Bài này thay thế cho 1 đề tài NCKH cấp Trường của TS. Dương Minh Quang còn thiêu)	

5	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo của sinh viên đại học.	02	Tạp chí Quản lý giáo dục			10(7)	21-26	2018
6	Một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của chuyên viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	02	Tạp chí Giáo dục và Xã hội			số đặc biệt tháng 8	252-255	2018
7	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của giảng viên đại học	02	Tạp chí Khoa học-Đại học Đồng Nai			11	1-9	2018
8	Khung năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục đại học Việt Nam trong xu hướng hội nhập quốc tế	01	Giáo dục sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực xuyên văn hóa			ISBN: 978-604-73-4651-6	132-141	2017
9	A comparison of the effects of organizational environment and individual factors on male and female faculty teaching efficacy in Vietnam.	01		Education and Linguistics Research		3(2)	131-145.	2017
10	Administrative support, remuneration policy and faculty teaching efficacy in Vietnamese higher education	01		International Journal of Learning and Development		7(4)	1-12	2017
11	The effects of university environment factors on faculty members' teaching	01		International Research in Education		5(2)	29-39.	2017

	efficacy in Vietnam							
12	Demography factors and faculty members' teaching efficacy in Vietnamese higher education.	03		Journal of Studies in Education		7(1)	17-31	2017
13	The effects of demographic, internal and external university environment factors on faculty job satisfaction in Vietnam	01		Journal of Educational Issues		2(2)	113-130	2016
14	Communication efficacy and university experiences of vietnamese students	01		Journal of Education and Training		3(1)	216-225	2016
15	The factors influencing student satisfaction in Vietnamese higher education	01		International Research in Education		4(1)	27-38	2016
16	University experiences and satisfaction of Vietnamese university students	01		Journal of Studies in Education		5(4)	90-99	2015
17	Những vấn đề đào tạo và tuyển dụng giáo viên ở các nước Đông Bắc Á: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	01	Đổi mới đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục Việt Nam			ISBN: 978-604-73-3030-0	183-192	2014
18	From institutional autonomy to accountability for higher educational leadership in Vietnam	01		Journal of Educational Policy and Entrepreneurial Research,		1(4)	1-7	2014
19	Personal factors and faculty job satisfaction	01		International Research in		2(2)	145-158	2014

	in Vietnam National University - Ho Chi Minh City			Education			
20	The relationship between demographic characteristics and faculty job satisfaction in Vietnamese higher education	01		European Journal of Research and Reflection in Educational Sciences	2(3)	16-27	2014
21	Case study of university environment factors influencing faculty job satisfaction in Vietnam National University - Ho Chi Minh City	01		International Journal of Education and Research	2(8)	87-98	2014

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 16 bài

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Có công bố khoa học công nghệ năm học 2013-2014	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	1537/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 24/12/2014	01 (Dương Minh Quang)
2	Công bố khoa học xuất sắc năm học 2016-2017	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	1483/QĐ-ĐHQG ngày 25/12/2017	01 (Dương Minh Quang)

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 02

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Tiến sĩ Quản lý giáo dục
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Cử nhân Quản lý giáo dục theo phương pháp tiếp cận CDIO

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

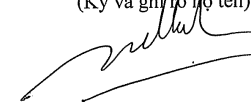
- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: (Thiếu 01 đề tài NCKH cấp Trường)
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Minh Quang

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

Những nội dung về thông tin cá nhân của TS. Dương Minh Quang đã kê khai ở trên là hoàn toàn đúng sự thật.


- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Thời gian TS. Dương Minh Quang công tác tại trường đúng như lời khai và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)
GIÁO PHỤ TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ NHẬN VĂN

Ngô Thị Phương Lan